TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-DS	*H, ngày 09 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tạ Chí Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên họp: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-VDS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2020/QĐST-VDS ngày 02 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Kim E, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 7, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Tổ 7, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2020, bà Lê Kim E, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ 7, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1967 mất tích. Bà Lê Kim E trình bày vào ngày 26/02/2002, bà Lê Kim E và ông Nguyễn Xuân M có

chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa ông, bà có với nhau 02 đứa con chung. Đến năm 2011, ông, bà xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Ông Nguyễn Xuân M đã bỏ địa phương đi từ ngày 23/11/2011. Đến ngày 29/9/2017, bà E tình cờ gặp lại ông M, giữa ông, bà quyết định tự làm giấy thỏa thuận chấm dứt hôn nhân. Từ đó đến nay, bà không còn gặp lại ông M lần nào nữa. Bà E có đi tìm kiếm ông M nhưng không có kết quả. Đến nay không rõ ông M đi đâu, làm gì và không biết nơi cư trú hiện nay của ông M. Nơi cư trú cuối cùng của ông M là Tổ 7, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Nay bà E yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân M mất tích theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn yêu cầu gồm các tài liệu, chứng cứ: Sổ hộ khẩu của ông M (phô tô chứng thực); Đơn xác nhận (có xác nhận của Công an xã Y); Giấy chứng nhận kết hôn giữa bà E và ông M (phô tô chứng thực); Giấy khai sinh con của bà E và ông M tên Nguyễn Xuân H và Nguyễn Thanh T (phô tô chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu và căn cứ vào khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự có quan hệ pháp luật là yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Bà Lê Kim E yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1967, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Tổ 7, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang mất tích. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Ngày 03/4/2020, bà Lê Kim E có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân M mất tích. Bà E và ông M chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130,

quyển số 01/2002, ngày 20/6/2002. Ông, bà chung sống với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Xuân H, sinh ngày 14/5/1996 và Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994. Đến năm 2011, giữa ông, bà xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Ông Nguyễn Xuân M đã bỏ địa phương đi từ ngày 23/11/2011. Đến ngày 29/9/2017, bà E tình cờ gặp lại ông M, giữa ông, bà quyết định tự làm giấy thỏa thuận chấm dứt hôn nhân. Từ đó đến nay, không rõ ông M đi đâu, làm gì và không biết nơi cư trú hiện nay của ông M. Bà E đã nhiều lần tìm kiếm khắp nơi nhưng không biết ông M đang ở đâu. Theo đơn yêu cầu của bà E, ngày 24/3/2020, Công an xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang xác nhận về việc ông Nguyễn Xuân M đi khỏi địa phương không trình báo từ năm 2017, hiện tại ở đâu, làm gì thì không được rõ. Vì vậy, bà E yêu cầu tuyên bố ông M mất tích.

[3] Qua kết quả xác minh tại địa chỉ thường trú và cũng là nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Xuân M thể hiện ông M có đăng ký thường trú tại Tổ 7, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nhưng đã bỏ địa phương đi từ năm 2017 không khai báo tạm vắng hoặc chuyển đăng ký thường trú và không quay về địa phương (Bút lục 38). Kết quả xác minh do Công an xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang trả lời xác minh cho Tòa án thể hiện ông Nguyễn Xuân M không có ở địa phương, Công an xã không quản lý thường trú hoặc tạm trú đối với ông M (Bút lục 53). Ngày 18/5/2020, Tòa án đã ban hành Quyết định số 03/2020/QĐDS-ST thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Xuân M. Nội dung thông báo đã được đăng trên Báo Công lý 03 số liên tiếp: Số 44 ngày 02/6/2020, số 45 ngày 05/6/2020 và số 46 ngày 09/6/2020. Đồng thời phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam kênh VTV9 03 ngày từ ngày 08/6 đến ngày 10/6/2020 ở khung giờ 17 giờ 58 phút đến 18 giờ.

[4] Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất*

tích". Đã hết thời hạn công bố thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Xuân M theo quy định tại các điều 384, 385 và 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông M còn sống hay đã chết. Tại phiên họp, bà E vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông M mất tích. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự đối với Thẩm phán, Thư ký phiên họp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà E về việc tuyên bố ông M mất tích. Xét thấy yêu cầu của bà E là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà E, tuyên bố ông Nguyễn Xuân M mất tích.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà E phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1967, nơi cư trú cuối cùng: Tổ 7, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Kim E phải chịu lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003648 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang, bà E không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Lê Kim E có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định (ngày 09/10/2020).

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Công an xã Y, HT-KG;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ VDS.

Tạ Chí Dũng